

Số: 09 Ngày
12/3/2018

Bản tin hàng tuần
Ra ngày thứ hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

1. Mạng xã hội được sử dụng ít nhất 01 tên miền (.vn) và phải có hệ thống máy chủ ở Việt Nam.
2. Đơn khiếu nại không có chữ ký hoặc điểm chỉ của người khiếu nại sẽ không được thụ lý giải quyết.
3. Cơ sở in khi trực tiếp nhận chế bản in, gia công sau in cho tổ chức, cá nhân nước ngoài không hiện diện tại Việt Nam phải xuất khẩu 100% sản phẩm in ra nước ngoài.
4. Năm 2018 – 2019 ban hành chế độ trực 24/24 và chế độ phụ cấp thâm niên cho cán bộ làm giám định pháp y.
5. Công khai trên cổng thông tin điện tử danh sách xếp hạng chi tiết 1.000 doanh nghiệp đóng thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.
6. Các tổ chức tài chính vi mô phải có vốn điều lệ bằng mức vốn pháp định theo quy định của Chính phủ.
7. Hàng hóa xuất, nhập khẩu qua cửa khẩu phụ phải đáp ứng quy định về mua bán hàng hóa quốc tế.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Nghị định **S**ửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về tiền lương.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Những hành vi bạo lực trẻ em bị nghiêm cấm?
2. Trẻ em có quyền được bảo vệ như thế nào để không bị bạo lực?
3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm như thế nào trong việc tổ giác hành vi xâm hại trẻ em?
4. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ trẻ em khỏi bị bạo lực?

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. MẠNG XÃ HỘI ĐƯỢC SỬ DỤNG ÍT NHẤT 01 TÊN MIỀN “.VN” VÀ PHẢI CÓ HỆ THỐNG MÁY CHỦ Ở VIỆT NAM

Ngày 01/3/2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 27/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

Theo đó, điều kiện về tên miền: Trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội được sử dụng ít nhất 01 tên miền “.vn” và lưu giữ thông tin tại hệ thống máy chủ có địa chỉ IP ở Việt Nam. Trang thông tin điện tử tổng hợp và mạng xã hội của cùng một tổ chức, doanh nghiệp không được sử dụng cùng một tên miền. Tên miền “.vn” phải còn thời hạn sử dụng ít nhất là 06 tháng tại thời điểm đề nghị cấp giấy phép và phải tuân thủ quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet. Đối với tên miền quốc tế phải có xác nhận sử dụng tên miền hợp pháp. Riêng đối với tổ chức, doanh nghiệp không phải là cơ quan báo chí, dấy ký tự tạo nên tên miền không được giống hoặc trùng với tên cơ quan báo chí.

Khi cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền “.vn”, Nhà đăng ký tên miền “.vn” phải đảm bảo không được xâm phạm và gây tổn hại tới quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể cũng như của các Nhà đăng ký tên miền “.vn” khác; không được lợi dụng

ưu thế của Nhà đăng ký tên miền để chiếm đoạt, cản trở hoặc tìm cách cản trở các chủ thể đăng ký, sử dụng tên miền hợp pháp.

Doanh nghiệp có nhu cầu cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền “.vn” phải gửi hồ sơ đề nghị cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền “.vn” đến Bộ Thông tin và Truyền thông (Trung tâm Inetrnet Việt Nam) bao gồm: Đơn đề nghị theo mẫu; Bản sao hợp lệ bao gồm bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao đối chiếu với bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; bản dịch được công chứng Hợp đồng của Tổ chức ở nước ngoài ký với nhà đăng ký tên miền chính thức của Tổ chức quản lý tên miền quốc tế - ICANN (áp dụng trong trường hợp tổ chức ở nước ngoài ký hợp đồng với nhà đăng ký tên miền chính thức của ICANN); kế hoạch triển khai nhân sự, kỹ thuật đảm bảo đủ năng lực và phù hợp với quy mô hoạt động để cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền.

Trước ngày 15 của tháng đầu tiên hàng quý, Nhà đăng ký tên miền quốc tế tại Việt Nam, báo cáo danh sách cập nhật các tên miền quốc tế mà mình đang quản lý về Trung tâm Internet Việt Nam trên môi trường mạng theo hướng dẫn chi tiết tại địa chỉ ww.thongbaotenmien.vn.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/4/2018.

2. ĐƠN KHIẾU NẠI KHÔNG CÓ CHỮ KÝ HOẶC ĐIỂM CHỈ CỦA NGƯỜI KHIẾU NẠI SẼ KHÔNG ĐƯỢC THỤ LÝ GIẢI QUYẾT

Ngày 27/02/2018, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 24/2018/NĐ-CP quy định về giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực lao động, giáo dục nghề nghiệp, hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, việc làm, an toàn, vệ sinh lao động.

Theo đó, khi có căn cứ cho rằng quyết định, hành vi của người sử dụng lao động; cơ sở giáo dục nghề nghiệp; cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp; doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; tổ chức dịch vụ việc làm, tổ chức có liên quan đến hoạt động tạo việc làm cho người lao động; tổ chức đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia là trái pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của mình thì người bị xâm phạm thực hiện khiếu nại đến người giải quyết khiếu nại lần đầu hoặc khởi kiện tại tòa án theo quy định.

Trường hợp người khiếu nại không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu hoặc quá thời hạn mà khiếu nại không được giải quyết thì người khiếu nại có quyền khởi kiện tại tòa án hoặc thực hiện khiếu nại lần hai theo quy định. Trường hợp người khiếu nại không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại lần hai hoặc quá thời hạn mà khiếu nại không được giải quyết thì người khiếu nại có quyền khởi kiện vụ án tại *Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới*

tòa án theo quy định. Trường hợp người bị khiếu nại không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại lần hai có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của pháp luật tố tụng hành chính.

Việc khiếu nại được thực hiện bằng hình thức gửi đơn khiếu nại hoặc khiếu nại trực tiếp. Thời hiệu khiếu nại lần đầu là 180 ngày, kể từ ngày người khiếu nại nhận được hoặc biết được quyết định, hành vi của người sử dụng lao động, của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, của doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, của tổ chức dịch vụ việc làm, tổ chức có liên quan đến hoạt động tạo việc làm cho người lao động, tổ chức đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bị khiếu nại. Trường hợp người khiếu nại không thực hiện được quyền khiếu nại theo đúng thời hiệu vì ốm đau, thiên tai, địch họa, đi công tác, học tập ở nơi xa hoặc vì những trở ngại khách quan khác thì thời gian trở ngại đó không tính vào thời hiệu khiếu nại.

Việc khiếu nại không được thụ lý giải quyết khi: Quyết định, hành vi bị khiếu nại không liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khiếu nại; người khiếu nại không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ mà không có người đại diện hợp pháp; người đại diện không hợp pháp thực hiện khiếu nại; đơn khiếu nại không có chữ ký hoặc điểm chỉ của người khiếu nại; thời hiệu khiếu nại đã hết

mà không có lý do; có văn bản của cơ quan có thẩm quyền thông báo đình chỉ việc giải quyết khiếu nại mà sau 30 ngày, kể từ ngày có văn bản thông báo người khiếu nại không tiếp tục khiếu nại; khiếu nại đã có quyết định giải quyết có hiệu lực pháp luật; khiếu nại đã được Tòa án thụ lý hoặc đã được giải quyết bằng bản án, quyết định của Tòa án, trừ quyết định đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/4/2018.

3. CƠ SỞ IN KHI TRỰC TIẾP NHẬN CHẾ BẢN, IN, GIA CÔNG SAU IN CHO TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NƯỚC NGOÀI KHÔNG HIỆN DIỆN TẠI VIỆT NAM PHẢI XUẤT KHẨU 100% SẢN PHẨM IN RA NƯỚC NGOÀI

Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in.

Theo đó, khi trực tiếp nhận chế bản, in, gia công sau in cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài (không hiện diện tại Việt Nam) phải thực hiện theo các quy định sau: người đứng đầu cơ sở in phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của sản phẩm in; chỉ nhận chế bản, in, gia công sau in loại sản phẩm in ghi trong giấy phép hoạt động in hoặc nội dung đã được xác nhận đăng ký hoạt động in; có hợp đồng với tổ chức, cá nhân đặt chế bản, in, gia công sau in. Trong hợp đồng phải thể hiện thông tin về tên, địa chỉ

của tổ chức, cá nhân nước ngoài có sản phẩm đặt chế bản, in, gia công sau in; thông tin về tên, loại sản phẩm in, số lượng in, địa điểm sản xuất, thời gian xuất khẩu, tên cửa khẩu xuất khẩu, quốc gia nhập khẩu sản phẩm in và các thông tin khác có liên quan; cập nhật thông tin của sản phẩm nhận chế bản, in, gia công sau in vào “Sổ quản lý ấn phẩm nhận chế bản, in, gia công sau in”; xuất khẩu 100% sản phẩm in ra nước ngoài.

Trường hợp nhận chế bản, in, gia công sau in sản phẩm là báo, tạp chí, tờ rời, tờ gấp và các sản phẩm in khác có nội dung về chính trị, lịch sử, địa lý, tôn giáo, địa giới hành chính Việt Nam, chủ quyền quốc gia, cơ sở in phải có văn bản khai báo đầy đủ, chính xác thông tin về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân nước ngoài đặt chế bản, in, gia công sau in; thông tin về tên, loại sản phẩm in, số lượng in, địa điểm sản xuất, cửa khẩu xuất khẩu sản phẩm in. Văn bản khai báo gửi qua dịch vụ công trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính, chuyển phát hoặc nộp trực tiếp đến cơ quan quản lý Nhà nước về hoạt động in cấp tỉnh nơi cơ sở in thực hiện chế bản, in, gia công sau in chậm nhất 01 ngày sau khi có hợp đồng quy định.

Khi nhận chế bản, in, gia công sau in cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài (không hiện diện tại Việt Nam) thông qua tổ chức, cá nhân trung gian tại Việt Nam, cơ sở in cần phải tuân thủ các quy định trên và yêu cầu tổ chức, cá nhân trung gian đặt chế bản, in, gia công sau in cung cấp hồ sơ hải

quan thể hiện việc xuất khẩu 100% số lượng sản phẩm in để lưu giữ tại cơ sở in trong thời hạn 24 tháng, kể từ ngày xuất khẩu.

Cơ sở chế bản, in, gia công sau in thuộc các bộ, cơ quan, tổ chức trung ương phải báo cáo bằng văn bản theo mẫu quy định với Bộ Thông tin và Truyền thông; cơ sở chế bản, in, gia công sau in khác phải báo cáo bằng văn bản theo mẫu quy định với UBND cấp tỉnh; cơ sở dịch vụ photocopy là doanh nghiệp phải báo cáo bằng văn bản theo mẫu quy định với UBND cấp huyện (quận, thị xã hoặc đơn vị hành chính tương đương); cơ sở dịch vụ photocopy là hộ gia đình phải báo cáo khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Hàng năm, UBND cấp tỉnh có trách nhiệm thống kê, tổng hợp tình hình hoạt động in, photocopy; công tác quản lý nhà nước về hoạt động in, photocopy tại địa phương và báo cáo bằng văn bản theo mẫu quy định với Bộ Thông tin và Truyền thông; Số liệu báo cáo tính từ ngày 01/01 đến ngày 31/12 của năm báo cáo.

Riêng cơ sở in, cơ sở dịch vụ photocopy hoạt động theo loại hình doanh nghiệp hoặc đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm báo cáo định kỳ 01 năm/lần hoặc đột xuất khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động in.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/5/2018.

4. NĂM 2018-2019 BAN HÀNH CHẾ ĐỘ TRỰC 24/24 VÀ CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP THẨM NIÊN CHO CÁN BỘ LÀM GIÁM ĐỊNH PHÁP Y

Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 28/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp nhằm tạo chuyển biến căn bản, đột phá về chất lượng và hiệu quả hoạt động giám định tư pháp, góp phần nâng cao chất lượng của hoạt động tố tụng, phòng, chống tội phạm, tham nhũng, đồng thời tạo động lực mới thúc đẩy xã hội hóa mạnh mẽ hoạt động giám định tư pháp.

Theo đó, Đề án đưa ra các mục tiêu thực hiện như: tiếp tục hoàn thiện thể chế về giám định tư pháp tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, thống nhất, đồng bộ, khả thi cho tổ chức, hoạt động, quản lý giám định tư pháp đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, cải cách pháp luật và phòng, chống tội phạm, tham nhũng trong tình hình mới; xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan quản lý nhà nước với nhau, giữa các cơ quan quản lý nhà nước với cơ quan trung cầu giám định; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại cho tổ chức giám định tư pháp công lập bảo đảm thực hiện chính xác, đầy đủ, kịp thời mọi yêu cầu của hoạt động tố tụng đối với giám định tư pháp. Đồng thời cần phải hướng đến mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực pháp y, pháp y tâm thần cả về số lượng và chất lượng chuyên môn, kiến thức pháp lý đáp ứng yêu cầu của công tác giám định tư pháp trong tình hình mới; kiến nghị chính sách cần thiết phù hợp đảm bảo

việc đãi ngộ và thu hút người giám định tư pháp.

Để thực hiện tốt các mục tiêu đề ra, năm 2018 - 2019, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng chủ trì rà soát, củng cố hệ thống tổ chức giám định kỹ thuật hình sự theo hướng tinh gọn, không thành lập tổ chức mới, đầu tư trọng điểm khu vực phù hợp, bảo đảm đáp ứng tốt yêu cầu của hoạt động tố tụng; Bộ Y tế chủ trì nghiên cứu, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành chế độ trực 24/24 của giám định viên và người giúp việc trong lĩnh vực pháp y; chế độ phụ cấp thâm niên cho cán bộ làm giám định pháp y, pháp y tâm thần chuyên trách trong ngành y tế; việc kéo dài thời gian làm công tác đối với giám định viên pháp y, pháp y tâm thần trong các tổ chức giám định công lập thuộc ngành y tế.

Năm 2018, Bộ Y tế chủ trì nghiên cứu, thành lập Phân viện Viện Pháp y tâm thần Trung ương tại Bắc miền Trung, Phân viện Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa tại Nam Trung bộ và các khu vực khác để đáp ứng kịp thời yêu cầu của hoạt động tố tụng về giám định pháp y tâm thần. Quý IV/2018, Bộ Tư pháp chủ trì xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ Quyết định phê duyệt Đề án đẩy mạnh xã hội hóa giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, xây dựng và các lĩnh vực khác theo quy định của Luật giám định tư pháp, bảo đảm điều kiện để thực hiện xã hội hóa được các lĩnh vực này trên thực tế.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18/02/2018.

5. CÔNG KHAI TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ DANH SÁCH XẾP HẠNG CHI TIẾT 1.000 DOANH NGHIỆP ĐÓNG THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP LỚN NHẤT VIỆT NAM.

Ngày 05/03/2018, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 07/CT-TTg về việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 và Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 theo tinh thần Chính phủ đồng hành cùng doanh nghiệp (Nghị quyết số 35/NQ-CP và Chỉ thị số 26/CT-TTg).

Để tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết số 35/NQ-CP và Chỉ thị số 26/CT-TTg trong năm 2018, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương tập trung triển khai quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp được giao, chú trọng thực hiện tốt một số nội dung trọng tâm sau:

Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục tổ chức có hiệu quả các khóa đào tạo hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tăng cường năng lực quản trị, minh bạch tài chính để tiếp cận tốt hơn tín dụng; tổ chức đào tạo nâng cao nghiệp vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa cho cán bộ các bộ, ngành, địa phương và hiệp

hội doanh nghiệp. Bộ Tài chính khẩn trương xây dựng trình các dự án Luật sửa đổi, các Luật về thuế tháo gỡ ngay những vướng mắc cho doanh nghiệp về thuế, quản lý chặt chẽ việc thu thuế đúng, đủ, kịp thời, chống thất thu thuế, đề xuất chính sách thu thuế và chế độ kế toán đơn giản, phù hợp với doanh nghiệp nhỏ, nghiên cứu triển khai thí điểm mô hình hóa đơn điện tử, hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế, kết nối thông tin để quản lý doanh thu bán lẻ của các hộ kinh doanh; Sửa đổi Luật Chứng khoán nhằm cải thiện các điều kiện đầu tư gián tiếp nước ngoài... Chỉ đạo cơ quan thuế công khai trên Cổng thông tin điện tử danh sách xếp hạng chi tiết

1.000 doanh nghiệp đóng thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.

Bộ Tài nguyên và Môi trường rà soát, đánh giá, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, phương pháp định giá đất và khả năng tiếp cận đất đai cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, đề xuất chính sách đột phá trong việc tạo quỹ đất cho doanh nghiệp đầu tư sản xuất ... Các bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nâng cao chất lượng công tác đối thoại với cộng đồng doanh nghiệp giải quyết thực chất dứt điểm các vướng mắc của doanh nghiệp... và thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được giao.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

6. CÁC TỔ CHỨC TÀI CHÍNH VI MÔ PHẢI CÓ VỐN ĐIỀU LỆ TỐI THIỂU BẰNG MỨC VỐN PHÁP ĐỊNH THEO QUY ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

Ngày 23/2/2018 Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Thông tư số 03/2018/TT-NHN quy định về cấp Giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tài chính vi mô.

Theo đó Ngân hàng Nhà nước quy định điều kiện cấp giấy phép là các đơn vị có vốn điều lệ tối thiểu bằng mức vốn pháp định theo quy định của Chính phủ; Có chủ sở hữu, thành viên sáng lập theo quy định tại Điều 8 Thông tư này; Có người quản lý, điều hành, thành viên Ban kiểm

soát; Có Điều lệ đúng quy định; Có Đề án thành lập, phương án kinh doanh khả thi trong 03 năm đầu hoạt động.

Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép gồm: Đơn đề nghị cấp Giấy phép do người đại diện hợp pháp của chủ sở hữu ký; Dự thảo Điều lệ tổ chức tài chính vi mô; Đề án thành lập tổ chức tài chính vi mô; Hồ sơ của những người dự kiến bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc); Giấy phép thành lập của chủ sở hữu hoặc văn bản tương đương; Điều lệ của chủ sở hữu; Văn bản của chủ sở hữu cam kết góp vốn

cho tổ chức tài chính vi mô đúng tiến độ, mức vốn góp và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của nguồn vốn góp; Văn bản của chủ sở hữu về việc thành lập Ban trụ bị, bầu, chỉ định Trưởng Ban trụ bị, thông qua dự thảo Điều lệ, Đề án thành lập tổ chức tài chính vi mô, danh sách các chức danh quản trị, điều hành, kiểm soát dự kiến.

Vốn điều lệ của tổ chức tài chính vi mô là vốn đã được chủ sở hữu thực cấp hoặc vốn đã được các thành viên góp vốn thực góp và được ghi vào Điều lệ. Việc thay đổi vốn điều lệ thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về những thay đổi phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận. Chủ sở hữu, thành viên góp vốn không được dùng vốn ủy thác, vốn huy động, vốn vay dưới bất kỳ hình thức nào để góp vốn vào tổ chức tài chính vi mô và phải cam kết, chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của nguồn vốn góp. Vốn điều lệ của tổ chức tài chính vi mô được góp bằng tiền là đồng Việt Nam đối với phần vốn góp của thành viên góp vốn, giá trị thực vốn được giao, vốn được cấp của chương trình, dự án tài chính vi mô chuyển đổi theo quy định tại khoản 2 Điều này.

Tổ chức tài chính vi mô được thực hiện các hoạt động theo nội dung ghi trong Giấy phép do Ngân hàng Nhà nước cấp, thời hạn hoạt động không quá 50 năm.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15/4/2018; thay thế cho Thông tư số 02/2008/TT-NHNN ngày 02/4/2008 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

7. HÀNG HÓA XUẤT, NHẬP KHẨU QUA CỬA KHẨU PHỤ PHẢI ĐÁP ỨNG QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG HÓA QUỐC TẾ

Hàng hóa xuất, nhập khẩu dưới hình thức mua bán, trao đổi qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới của thương nhân phải thực hiện theo quy định của pháp luật. Đây là nội dung được quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-BCT quy định chi tiết hàng hóa mua bán, trao đổi qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới của thương nhân do Bộ Công thương ban hành ngày 27/2/2018.

Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng là thương nhân, các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa qua biên giới; Các cơ quan, tổ chức quản lý và điều hành hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa qua biên giới của thương nhân; Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa qua biên giới của thương nhân.

Theo đó, hàng hóa nhập khẩu phải đáp ứng quy định về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài. Đối với cửa khẩu phụ, lối mở biên giới nằm ngoài khu kinh tế cửa khẩu chỉ cho phép nhập khẩu hàng hóa phục vụ sản xuất trong nước theo Danh mục hàng hóa quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này. Đối với hàng hóa phục vụ sản xuất trong nước không thuộc Danh mục hàng hóa quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này, chỉ được phép nhập khẩu qua cửa khẩu phụ, lối mở biên

Số 09 ngày 12/3/2018 trang 8/11

giới nằm ngoài khu kinh tế cửa khẩu trong thời gian cụ thể do Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo sau khi xin ý kiến Bộ Công Thương.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ 27/02/2018 và thay thế Thông tư số 34/2016/TT-BCT ngày 28/12/2016 của Bộ Công Thương.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 49/2013/NĐ-CP NGÀY 14/5/2013 CỦA CHÍNH PHỦ, QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU CỦA BỘ LUẬT LAO ĐỘNG VỀ TIỀN LƯƠNG

Chính phủ hiện đang tổ chức lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương vào dự thảo Nghị định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về tiền lương.

Theo Dự thảo Nghị định, số bậc của thang lương, bảng lương do doanh nghiệp quyết định căn cứ vào độ phức tạp quản lý, cấp bậc công việc hoặc chức danh đòi hỏi. Khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương liền kề phải bảo đảm khuyến khích người lao động nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ, tích lũy kinh nghiệm, phát triển tài năng nhưng ít nhất bằng 5% so với mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định.

Mức lương thấp nhất của công việc hoặc chức danh đòi hỏi lao động qua đào tạo trình độ sơ cấp nghề và tương đương trở lên phải cao hơn ít nhất 5% so với mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định.

Mức lương công việc hoặc chức danh có điều kiện lao động đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm phải cao hơn ít nhất 3% hoặc 5% so với mức lương của công việc hoặc chức danh có độ phức tạp tương đương, làm việc trong điều kiện lao động bình thường.

Đối với doanh nghiệp sử dụng dưới 10 lao động được miễn thủ tục gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động cho cơ quan quản lý nhà nước về lao động cấp huyện nơi đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp sử dụng dưới 10 lao động chưa có tổ chức đại diện tập thể người lao động tại doanh nghiệp thì khi xây dựng, sửa đổi, bổ sung thang lương, bảng lương, định mức lao động, được giảm thủ tục tham khảo ý kiến của tổ chức đại diện tập thể người lao động cấp trên cơ sở.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: *Những hành vi bạo lực trẻ em bị nghiêm cấm?*

*** Trả lời:** Các hành vi bạo lực trẻ em bị nghiêm cấm được quy định tại điều 6 chương I, Luật Trẻ em số 102/2016/QH13 như sau:

1. Tước đoạt quyền sống của trẻ em; Bỏ rơi, bỏ mặc, mua bán, bắt cóc, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em;

2. Xâm hại tình dục, bạo lực, lạm dụng, bóc lột trẻ em;

3. Tổ chức, hỗ trợ, xúi giục, ép buộc trẻ em tảo hôn;

4. Sử dụng, rủ rê, xúi giục, kích động, lợi dụng, lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc trẻ em thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác;

5. Không cung cấp hoặc che giấu, ngăn cản việc cung cấp thông tin về trẻ em bị xâm hại hoặc trẻ em có nguy cơ bị bóc lột, bị bạo lực cho gia đình, cơ sở giáo dục, cơ quan, cá nhân có thẩm quyền;

6. Kỳ thị, phân biệt đối xử với trẻ em vì đặc điểm cá nhân, hoàn cảnh gia đình, giới tính, dân tộc, quốc tịch, tín ngưỡng, tôn giáo của trẻ em;

7. Lợi dụng việc nhận chăm sóc thay thế trẻ em để xâm hại trẻ em;

8. Từ chối, không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, không kịp thời việc hỗ trợ, can thiệp, điều trị trẻ em có nguy cơ hoặc đang trong tình trạng nguy hiểm, bị tổn hại thân thể, danh dự, nhân phẩm.

2. Hỏi: *Trẻ em có quyền được bảo vệ như thế nào để không bị bạo lực?*

*** Trả lời:** Theo điều 17, chương II, Luật Trẻ em số 102/2016/QH13 quy định: Trẻ em có quyền được bảo vệ dưới mọi hình thức để không bị bạo lực, bỏ rơi, bỏ mặc làm tổn hại đến sự phát triển toàn diện của trẻ em.

3. Hỏi: *Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm như thế nào trong việc tố giác hành vi xâm hại trẻ em?*

*** Trả lời:** Theo điều 51, chương IV, Luật Trẻ em số 102/2016/QH13 các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm cung cấp, xử lý thông tin, thông báo, tố giác hành vi xâm hại trẻ em, cụ thể như sau:

1. Cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân có trách nhiệm thông tin, thông báo, tố giác hành vi xâm hại trẻ em, trường hợp trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi đến cơ quan có thẩm quyền.

2. Cơ quan lao động - thương binh và xã hội, cơ quan công an các cấp và Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý thông tin, thông báo, tố giác; phối hợp xác minh, đánh giá, điều tra về hành vi xâm hại, tình trạng mất an toàn hoặc gây tổn hại, mức độ nguy cơ gây tổn hại đối với trẻ em.

3. Chính phủ thiết lập tổng đài điện thoại quốc gia thường trực để tiếp nhận, xử lý thông tin, thông báo,

tổ giác nguy cơ, hành vi xâm hại trẻ em; quy định quy trình tiếp nhận và xử lý thông tin, thông báo, tổ giác hành vi xâm hại trẻ em.

4. Hỏi: *Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ trẻ em khỏi bị bạo lực?*

*** Trả lời:** Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ trẻ em khỏi bị bạo lực được quy định cụ thể tại điều 100, chương VI, Luật Trẻ em số 102/2016/QH13 như sau:

1. Cha, mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em và các thành viên trong gia đình có trách nhiệm sau đây:

- Trau dồi kiến thức, kỹ năng giáo dục trẻ em về đạo đức, nhân cách, quyền và bổn phận của trẻ em; tạo môi trường an toàn, phòng ngừa tai nạn thương tích cho trẻ em; phòng ngừa trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, có nguy cơ bị xâm hại hoặc bị xâm hại;

- Chấp hành các quyết định, biện pháp, quy định của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền để bảo đảm sự an toàn, bảo vệ tính mạng, thân thể, nhân phẩm, danh dự và bí mật đời sống riêng tư của trẻ em;

- Bảo đảm để trẻ em thực hiện được quyền bí mật đời sống riêng tư của mình, trừ trường hợp cần thiết để bảo vệ trẻ em và vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.

2. Cha, mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em, người hành nghề

khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm trong việc phát hiện, tổ giác, thông báo cho cơ quan, cá nhân có thẩm quyền về hành vi xâm hại trẻ em, trường hợp trẻ em có nguy cơ bị xâm hại hoặc đang bị xâm hại trong và ngoài gia đình.

3. Cha, mẹ, người giám hộ của trẻ em có trách nhiệm lựa chọn người bào chữa hoặc tự mình bào chữa cho trẻ em trong quá trình tố tụng theo quy định của pháp luật.